

ĐỘNG CƠ VÀ NHU CẦU VỀ HÌNH THỨC, NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG THỂ THAO CỦA SINH VIÊN NGA VÀ SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI

Hà Thị Liên⁽¹⁾; Egorov V.N.⁽²⁾
Mironov D.L.⁽³⁾; Phạm Trường Nam⁽⁴⁾

Tóm tắt:

Kết quả nghiên cứu đưa ra cơ sở khẳng định rằng, trong quá trình xây dựng hệ thống giáo dục thể chất cho sinh viên Nga và sinh viên nước ngoài cần chú ý đến động cơ và nhu cầu lựa chọn các môn thể thao phù hợp với sở thích của sinh viên để mang lại hiệu quả cao trong quá trình giáo dục.

Từ khóa: động cơ, nhu cầu thể dục thể thao, sinh viên Nga, sinh viên nước ngoài.

Motivation and demand of the form and content of sports activities of Russian and foreign students

Summary:

The research results provide a basis to prove that in the process of building the PE system for Russian and foreign students, we should pay attention to the motivation and need to choose sports that match the students' interests to bring about high efficiency in the educational process.

Keywords: Motivation, demand for sport, Russian students, foreign students.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Vấn đề cải thiện sức khỏe, nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất và thể thao trường học là vấn đề luôn được quan tâm và trú trọng đối với mọi quốc gia, vì vậy việc phân tích các yếu tố thúc đẩy hình thành động cơ tích cực tham gia hoạt động TDTT là vấn đề rất cần thiết, giúp xác định được các yếu tố khuyến khích sinh viên Nga và sinh viên nước ngoài tham gia các hoạt động GDTC tại trường, cùng với đó là việc xác định thái độ và sở thích của họ trong việc lựa chọn các hình thức, nội dung hoạt động thể thao.

Các yếu tố thúc đẩy hình thành động cơ tham gia hoạt động TDTT đa dạng, gồm cả yếu tố khách quan và chủ quan. Theo R.S. Nagovitsyn, các nhóm động cơ chính thúc đẩy tham gia hoạt động TDTT ở trường học bao gồm: cải thiện sức khỏe, hoạt động vận động, thi đấu, thẩm mỹ, phát triển nhận thức, và các nhóm tâm lý... [3].

Kết quả nghiên cứu của một số tác giả đã chỉ ra rằng hầu hết sinh viên hiểu được tầm quan trọng của hoạt động thể chất, hài lòng với chất lượng, hình thức và nội dung của hoạt động này, tuy vậy các em vẫn tỏ ra không mấy quan tâm.

Yếu tố chính thúc đẩy việc tham gia các lớp GDTC bắt buộc tại trường chủ yếu là mong muốn thi qua môn học [3],[4], [6].

Kết quả của các nghiên cứu trên có liên quan và được khảo sát trực tiếp trên đối tượng sinh viên Nga. Tuy nhiên, trong thập kỷ qua số lượng sinh viên nước ngoài học tập tại Nga đã tăng lên đáng kể, gần như đạt mức 300 nghìn người. Nhiều người trong số họ là công dân của các quốc gia độc lập (51,9%) và châu Á (26,6%) [1], [5]. Vì vậy, cùng với việc đổi mới công tác đào tạo, vấn đề khảo sát, đánh giá so sánh động cơ và nhu cầu tham gia hoạt động thể thao của sinh viên Nga và sinh viên nước ngoài đang học tập tại Nga là vấn đề có tính cấp thiết, là cơ sở để xây dựng hệ thống GDTC mang lại hiệu quả cao.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phân tích so sánh động cơ và nhu cầu về hình thức, nội dung khi tham gia hoạt động TDTT của sinh viên Nga và sinh viên nước ngoài.

Các phương pháp sử dụng trong quá trình nghiên cứu gồm: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phỏng vấn; Phương pháp toán học thống kê.

⁽¹⁾ThS, Trường Đại học TDTT Tp. Hồ Chí Minh

⁽²⁾GS, TS, ⁽³⁾PGS. TS, Trường Đại học tổng hợp Tula – Liên Bang Nga

⁽³⁾ThS, Trường Đại học TDTT Tp. Hồ Chí Minh

Phỏng vấn nhằm thu thập thông tin về động cơ của sinh viên khi tham gia các lớp GDTC và thể thao bắt buộc; và nhu cầu lựa chọn hình thức hoạt động và hệ thống các môn thể thao.

Khảo sát được thực hiện tại Trường Đại học Bang Tula, với sự tham gia của 622 sinh viên Nga và 486 sinh viên nước ngoài là đại diện của các nước Châu Á, đặc biệt là 86 sinh viên Việt Nam.

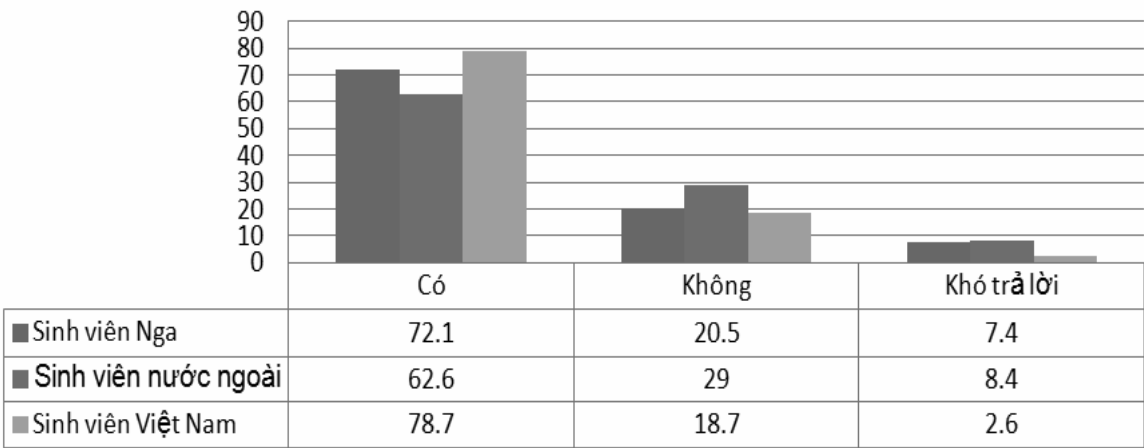
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng nhận thức và động cơ tham gia các lớp giáo dục thể chất và thể thao bắt buộc tại trường

Kết quả phỏng vấn khảo sát 622 sinh viên Nga và 468 sinh viên châu Á (sinh viên nước ngoài) và 86 sinh viên Việt Nam đã cho thấy động cơ thúc đẩy sinh viên theo học các lớp GDTC bắt buộc tại trường đại học.

Về nhận thức và thái độ của sinh viên:

Với câu hỏi về sự cần thiết của các lớp GDTC ở trường đại học, đại đa số sinh viên có câu trả lời tích cực và xem môn học GDTC là môn học cần thiết, cụ thể: với sinh viên Việt Nam là 78,7%, sinh viên Nga - 72,1% và sinh viên nước ngoài là 62,6% (biểu đồ 1).

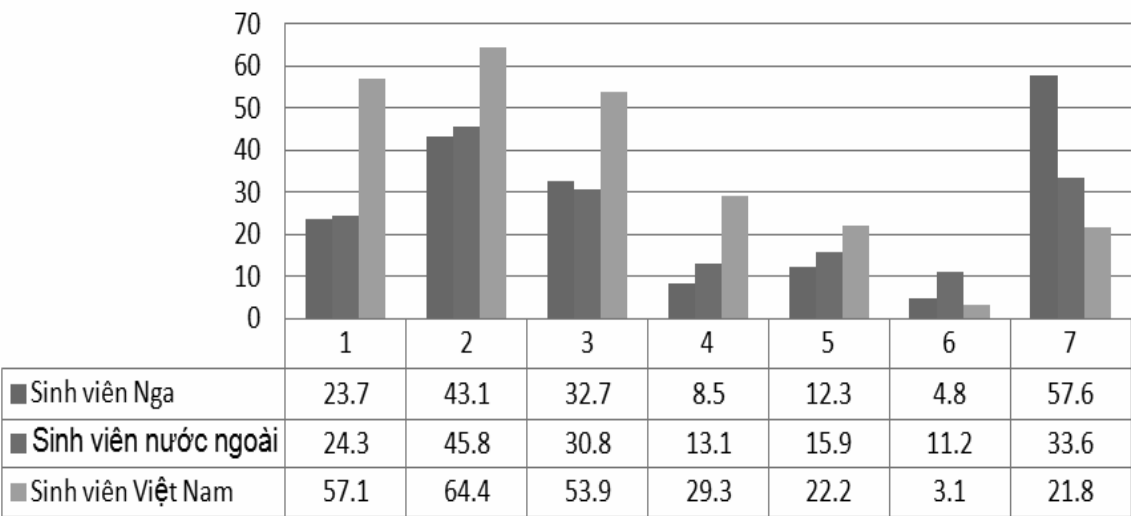


Biểu đồ 1. Nhận thức về sự cần thiết của môn GDTC trong trường đại học

Đánh giá chung: Nhận thức và thái độ của sinh viên nước ngoài đối với môn GDTC bắt buộc về nhiều mặt có sự tương đồng với sinh

viên Nga, sự khác biệt không đáng kể (0,6–4,6%).

Về động cơ tham gia:



Ghi chú: 1 - Nhu cầu vận động; 2 - Mong muốn cải thiện thể chất; 3 - Mong muốn tối ưu hóa trọng lượng cơ thể, cải thiện vóc dáng; 4 - Mong muốn đạt thành tích thể thao cao; 5 - Mong muốn giáo dục ý chí, tính cách; 6 - Khuyến nghị của bác sĩ; 7 – Mong muốn qua môn học.

Biểu đồ 2. Động cơ của sinh viên theo học các lớp GDTC bắt buộc tại trường



Mong muốn cải thiện thể chất là một trong những động cơ tích cực để sinh viên tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa

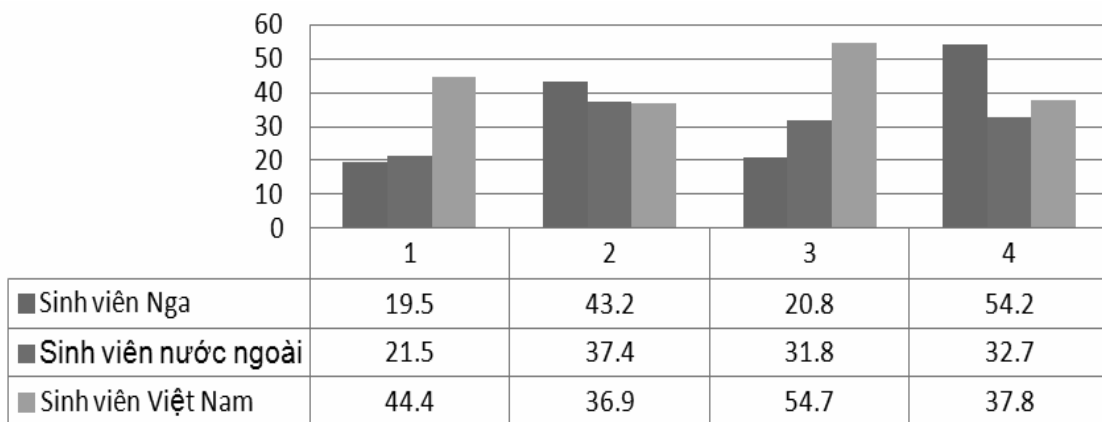
Qua biểu đồ 2 cho ta thấy:

- Động cơ chính thúc đẩy sinh viên tham gia các lớp GDTC bắt buộc tại trường với sinh viên Nga là mong muốn qua môn học (57,6%), với sinh viên nước ngoài là mong muốn cải thiện thể chất (45,8%)

- Động cơ chính thúc đẩy sinh viên Việt Nam tham gia các lớp học GDTC là mong muốn cải

thiện thể chất (64,4%) và tối ưu hóa trọng lượng cơ thể, cải thiện vóc dáng (57,1%).

- Đối với sinh viên nước ngoài việc tuân thủ các khuyến nghị của bác sĩ thể hiện rõ nhất, việc nhận điểm đề qua môn không phải là động cơ chính thúc đẩy họ tham gia các lớp học GDTC tại trường. Sự khác biệt này không chỉ với sinh viên Nga mà cả với sinh viên Việt Nam.



Ghi chú: 1 - Theo chương trình học bắt buộc; 2 – TDTT ngoại khóa trong trường; 3 - Tự học; 4 - Nghỉ ngơi tích cực.

Biểu đồ 3. Nhu cầu của sinh viên trong lựa chọn hình thức hoạt động thể chất

2. Nhu cầu về hình thức hoạt động thể chất và lựa chọn các môn thể thao

Phân tích sở thích của sinh viên trong việc lựa chọn hình thức hoạt động thể chất (biểu đồ 3) cho thấy số sinh viên có cùng quan điểm trong việc lựa chọn hình thức hoạt động ngoại khóa chiếm tỷ lệ cao, đạt trung bình 39,2%. Trị số về sự lựa chọn hình thức học bắt buộc tại trường của cả sinh viên Nga và sinh viên nước ngoài không vượt quá mức trung bình 20%. Có thể thấy kết quả khảo sát ở sinh viên Việt Nam

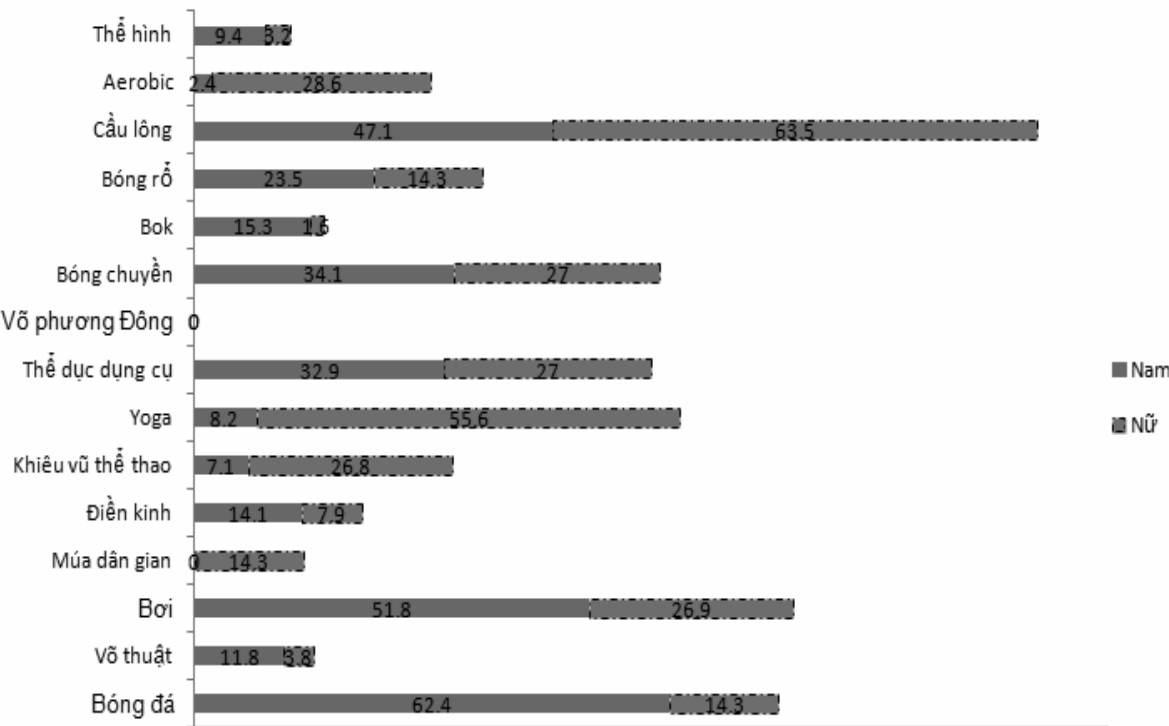
có sự khác biệt rõ nhất, họ thích kết hợp việc học thể thao trên lớp (44,4%) với việc tự luyện tập sau giờ học (54,7%) và giảm thời gian cho các hoạt động ngoại khóa trong trường.

Về cơ bản, sinh viên ngày càng yêu thích việc học các môn thể thao tự chọn hoặc hệ thống các bài tập thể chất gắn với cơ sở vật chất hiện đại.

Kết quả phân tích sở thích của sinh viên trong việc lựa chọn môn thể thao được trình bày tại bảng 1 và biểu đồ 4

Bảng 1. Nhu cầu của sinh viên trong việc lựa chọn các môn thể thao

TT	Các môn thể thao	Sinh viên Nga (tỷ lệ %)	Sinh viên nước ngoài (tỷ lệ %)
1	Điền kinh	12.30	12.70
2	Bóng chuyền	28.10	28.60
3	Bóng rổ	21.30	24.00
4	Bóng đá	23.10	39.60
5	Bơi lội	35.30	39.90
6	Khiêu vũ thể thao	17.00	20.90
7	Thể dục dụng cụ	6.10	6.00
8	Thể dục nhịp điệu	20.20	9.20
9	Cầu lông	22.60	24.40
10	Yoga	18.80	19.10
11	Võ thuật phương Đông	13.40	5.00
12	Bok	24.30	17.30
13	Đấu vật	26.40	10.60
14	Câu lạc bộ khiêu vũ	41.00	12.70
15	Múa dân gian	2.40	8.50
16	Khó trả lời	3.80	3.40



Biểu đồ 4. Sở thích của sinh viên Việt Nam trong việc lựa chọn các môn thể thao

Qua bảng 1 cho thấy: Những môn thể thao được SV yêu thích với tỷ lệ lựa chọn khá cao lần lượt gồm: Bơi lội, Bóng chuyền, Bóng đá và Cầu lông; bên cạnh đó sở thích của SV cũng có sự khác biệt: SV Nga thích nhất là khiêu vũ (41,0%) tiếp đó là Bơi lội (35,3%), Bóng chuyền (28,1%), đối với SV nước ngoài - bơi lội (39,9%) và bóng đá (39,6%).

Sự khác biệt đáng kể trong việc lựa chọn môn thể thao của SV còn tùy thuộc rất lớn vào giới tính (biểu đồ 4).

Sở thích của SV Việt Nam trong việc lựa chọn các môn thể thao có sự tập trung cao ở môn Cầu lông với nam - 47,1%, nữ - 63,5%, thấp nhất là môn Võ thuật phương Đông. Sở thích cũng có sự khác biệt giữa nam và nữ, ngoài Cầu lông, nam còn có sở thích cao ở các môn Bóng đá, Bơi, Bóng chuyền và Thể dục dụng cụ, trong khi ở nữ là Yoga, Aerobic.

KẾT LUẬN

Kết quả của nghiên cứu thu được dữ liệu mới về động cơ, nhận thức và thái độ của SV Nga và SV nước ngoài đến hoạt động GDTC bắt buộc và sở thích trong việc lựa chọn hình thức tập luyện và các môn thể thao. Kết quả phân tích so sánh cho thấy:

Nhận thức và thái độ của SV Nga và sinh viên nước ngoài về GDTC và thể thao trường học cũng như việc lựa chọn các hình thức tập luyện và hệ thống các môn thể thao yêu thích là gần tương đồng.

Sự khác biệt rõ ràng nhất có thể được nhìn thấy giữa SV Nga và SV nước ngoài là động cơ tham gia: Đối với SV Nga, nhận được điểm để qua môn là động cơ thúc đẩy chính còn khuyến nghị của bác sĩ chỉ là thông tin về sức khỏe; đối với SV nước ngoài họ coi việc nhận được điểm để qua môn chỉ như một hình thức kiểm soát bắt buộc đối với các hoạt động giáo dục, song các khuyến nghị của bác sĩ lại rất cần thiết, liên quan đến sức khỏe của mình.

Việc phân tích nhu cầu của SV trong việc lựa chọn các hình thức hoạt động vận động cho thấy có sự khác biệt. SV Nga và sinh viên nước ngoài lựa chọn hình thức tập luyện là các lớp ngoại khóa và nghỉ ngơi tích cực, trong khi đó SV Việt Nam lựa chọn hình thức học tập trên lớp kết hợp với việc tự tập luyện. Tùy thuộc vào giới tính

cũng có sự khác biệt đáng kể trong việc lựa chọn các môn thể thao yêu thích của các SV.

Kết quả của nghiên cứu đưa ra cơ sở để khẳng định rằng trong quá trình xây dựng hệ thống GDTC cho SV Nga và SV nước ngoài cần chú ý đến nhu cầu sở thích lựa chọn các môn thể thao phù hợp để mang lại hiệu quả cao trong quá trình giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Egorov V.N., Venevtseva Yu.L (2013), "Cách tiếp cận tổng hợp để nghiên cứu tình trạng tâm sinh lý và các thành phần cá nhân trong cuộc sống của sinh viên", *Lý luận và thực tiễn về văn hóa thể chất*, số 11, Tr. 24.
2. Zamchevskaya E.S., Krivtsov A.S., Tulinova N.A (2017), "Động lực của sinh viên theo học các lớp giáo dục thể chất ở trường đại học", *Bài giảng 2017*, số 3 (5), Tr. 33–38.
3. Nagovitsyn R.S (2011), "Động lực học tập của sinh viên đối với giáo dục thể chất ở trường đại học", *Nghiên cứu cơ bản*, Số 8. Tr. 293–298.
4. Sizonenko K.N (2018), "Các động cơ khuyến khích sinh viên đại học tham gia vào giáo dục thể chất", *Bản tin của Đại học Bang Amur, Khoa học nhân văn*, số 8, Tr. 71–72.
5. Hà Thị Liên, Egorov V.N (2021), "Cơ sở lý thuyết về các điều kiện sư phạm đối với sự hình thành văn hóa vật chất của sinh viên nước ngoài", *Tin tức của Đại học Bang Tula, Văn hóa thể chất, Thể thao*, số 10, tr. 48–57.
6. Shepelenko S.A., Mezentsseva O.N (2021), "Thái độ của sinh viên đại học đối với môn học Giáo dục thể chất" (dựa trên khảo sát bảng câu hỏi), *Izvestia of the Tula State University, Văn hóa thể chất. Thể thao*, số 9, tr. 47–53.

(Bài nộp ngày 6/5/2022, phản biện ngày 20/7/2022, duyệt in ngày 30/8/2022)
 Chịu trách nhiệm chính: Phạm Trường Nam;
 Email: thanhnamlinh.st@gmail.com)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Nữ vận động viên thể thao thành tích cao Việt Nam thực hiện lời dạy của Bác Hồ

7. Trương Anh Tuấn

Cần tập trung nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao

9. Đặng Văn Dũng

Mô hình đảm bảo phương pháp khoa học trong đào tạo vận động viên cấp cao

11. Nhật Minh

Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035

BÀI BÁO KHOA HỌC

14. Nguyễn Văn Phúc

Mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

20. Đỗ Hữu Trường; Nguyễn Xuân Thành

Các điều kiện triển khai mô hình phát triển thể dục thể thao quần chúng ở Miền núi

24. Đặng Văn Dũng; Phạm Thế Hưng

Cấu trúc quá trình huấn luyện trong giai đoạn huấn luyện ban đầu cho các câu lạc bộ Cờ vua chuyên nghiệp Miền Bắc

27. Lý Đức Trường; Lương Minh Khánh

Đặc điểm sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Võ – Quyền anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019

31. Phạm Văn Thắng; Lê Thị Tuyết Thương; Tôn Thanh Hải

Lựa chọn và xây dựng giải pháp phát triển phong trào tập luyện Bóng rổ cho học sinh các trường Trung học Phổ thông huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

36. Phan Ngọc Thiết Kế

Đánh giá hiệu quả năng lực vận động của trẻ tự kỷ mức độ nhẹ và trung bình tham gia chương trình giáo dục cá biệt hóa

43. Trần Minh Liên

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên Ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Thái Nguyên

47. Hà Thị Liên; Egorov V.N; Mironov D.L; Phạm Trường Nam

Động cơ và nhu cầu về hình thức, nội dung hoạt động thể thao của sinh viên Nga và sinh viên nước ngoài

52. Nguyễn Ngọc Minh; Nguyễn Văn Sơn

Thực trạng chất lượng quản lý hoạt động đào tạo Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao Đại học Quốc gia Hà Nội

58. Lưu Thị Như Quỳnh

Thực trạng tính tích cực học tập môn giáo dục thể chất và tập luyện thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Hùng Vương

63. Nguyễn Tùng Lâm

Ứng dụng bài tập bổ trợ nâng cao sức mạnh cho nữ sinh viên Đội tuyển Aerobic Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

67. Trần Hiếu Ngân; Nguyễn Hoàng Minh Thuận

Sự hài lòng của vận động viên đối với chất lượng dịch vụ tại Nhà tập luyện Thể thao Phú Thọ Thành phố Hồ Chí Minh

73. Trần Vũ Phương

Ảnh hưởng của luyện tập Yoga đến một số chỉ số sinh hóa máu của người tập tại các trung tâm Yoga trên địa bàn Thành phố Tuyên Quang

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

77. Phạm Tuấn Dũng; Đinh Thị Hằng

6 bài tập nâng cao thể lực

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

High-achieving female athletes in Vietnam implement Uncle Ho's teachings

7. Truong Anh Tuan

Focus on improving the operational capacity of social organizations and vocational societies on physical training and sports

9. Dang Van Dung

Model used to ensure scientific method in training high-ranking athletes

11. Nhat Minh

Selecting, training and fostering sports talents and high-achievement sports human resources until 2035

ARTICLES

14. Nguyen Van Phuc

Theoretical model of risk reduction in sport activities in Vietnam

20. Do Huu Truong; Nguyen Xuan Thanh

Conditions for implementing the model of public sport development in the mountainous region

24. Dang Van Dung; Pham The Hung

Structure of the training process during the initial training phase for professional chess clubs in the North

27. Ly Duc Truong; Luong Minh Khanh

Characteristics of graduates majoring in Martial Arts - Boxing of Bac Ninh Sports University in the period 2015-2019

31. Pham Van Thang; Le Thi Tuyet Thuong; Ton Thanh Hai

Select and develop solutions to develop the basketball practice movement for high school students in Dong Anh district, Hanoi City

36. Phan Ngoc Thiet Ke

Effective motor capacity assessment of children suffering mild and moderate autism through a personalized program

43. Tran Minh Lien

Choosing exercises to develop general physical strength for male students majoring in Information Technology at Thai Nguyen University of Information and Communication Technology

47. Ha Thi Lien; Egorov V.N; Mironov D.L; Pham Truong Nam

Motivation and demand of the form and content of sports activities of Russian and foreign students

52. Nguyen Ngoc Minh; Nguyen Van Son

Current status of training activity quality management at the Center of Physical Education and Sports at Vietnam National University, Hanoi

58. Luu Thi Nhu Quynh

Actual status of active learning in the Physical education subject and extracurricular sports practice of students at Hung Vuong University

63. Nguyen Tung Lam

Application of supplementary exercises to improve female students' strength in the School Aerobic Team of Hanoi University of Physical Education and Sports

67. Tran Hieu Ngan; Nguyen Hoang Minh Thuan

Athletes' satisfaction with service quality at Phu Tho Sports Gymnasium, Ho Chi Minh City

73. Tran Vu Phuong

The influence of yoga practice on the change of some blood biochemical indicators of practitioners at Yoga centers in Tuyen Quang city

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

77. Pham Tuan Dung; Dinh Thi Hang

6 exercises to improve physical strength

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 4-2022
(71)**

